

Ngày 30/06/2025	9,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.1%	9.2%	9.2%

	Q2/25	
ROE	4.4%	+/- YoY ▼ 4.2%

	Q2/25		
DT thuần	1,038	QoQ ▲ 22.0 ▲ 2.2%	YoY ▼ 278 ▼ 21.1%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	2,054	YoY ▼ 498 ▼ 19.5%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	40.7	QoQ ▲ 0.10 ▲ 0.3%	YoY ▼ 12.5 ▼ 23.4%
	tỷ VNĐ		

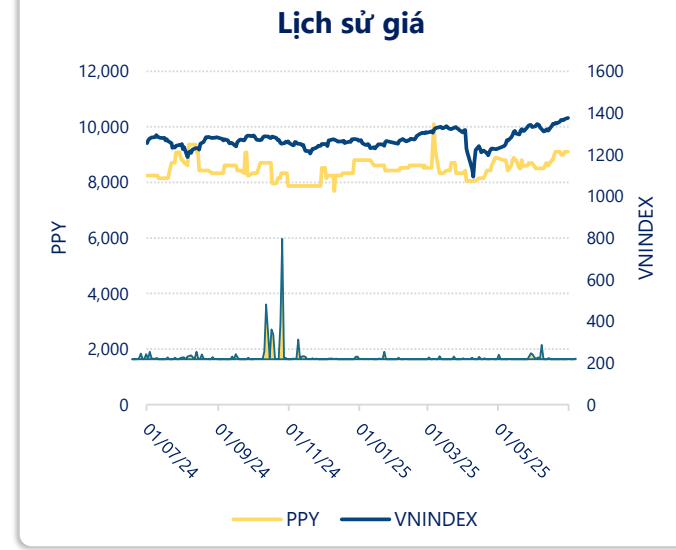
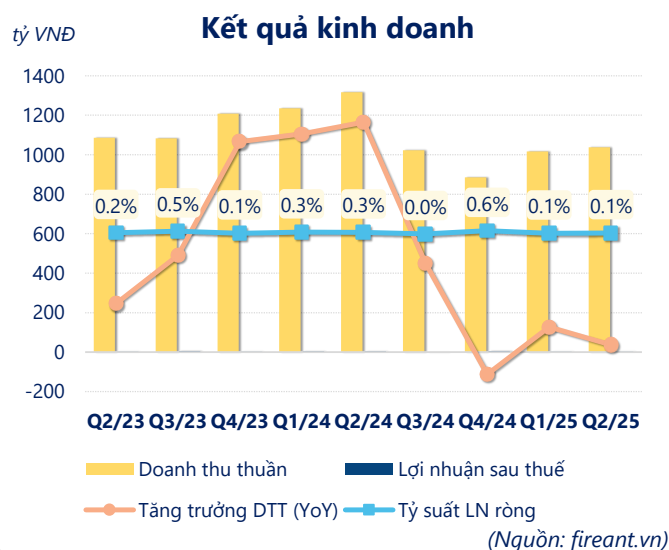
	6T 2025	
LN gộp	81.3	YoY ▼ 23.7 ▼ 22.3%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	-1.22	QoQ ▲ 1.28 ▲ 51.2%	YoY ▲ 0.07 ▲ 5.4%
	tỷ VNĐ		

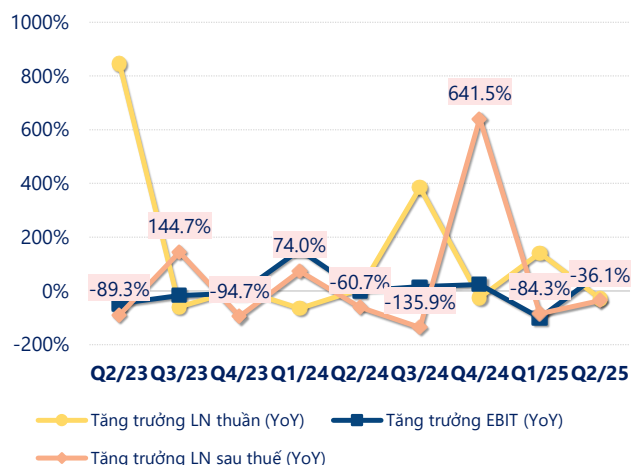
	6T 2025	
LN thuần	-3.72	YoY ▼ 5.54 ▼ 305%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	1.39	QoQ ▲ 0.77 ▲ 124%	YoY ▼ 2.00 ▼ 59.0%
	tỷ VNĐ		

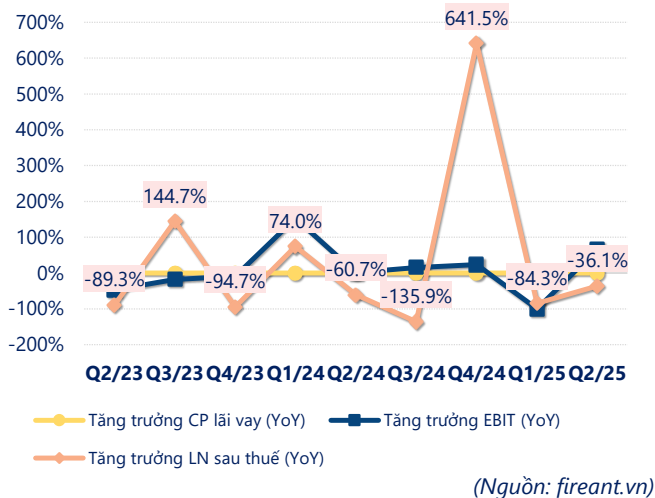
	6T 2025	
LN sau thuế	2.01	YoY ▼ 4.88 ▼ 70.9%
	tỷ VNĐ	



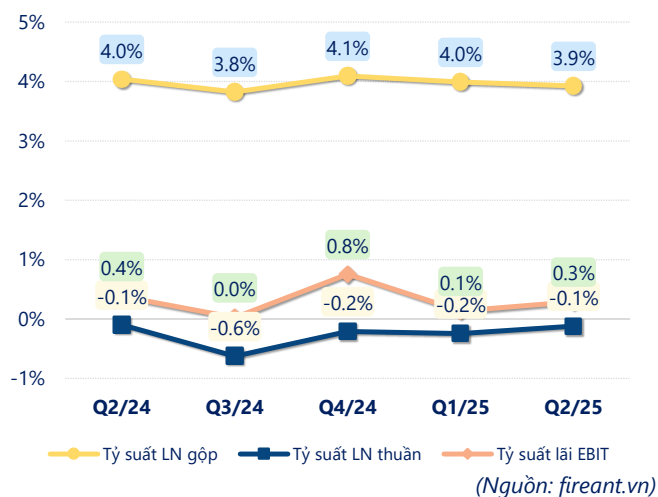
Tăng trưởng lợi nhuận



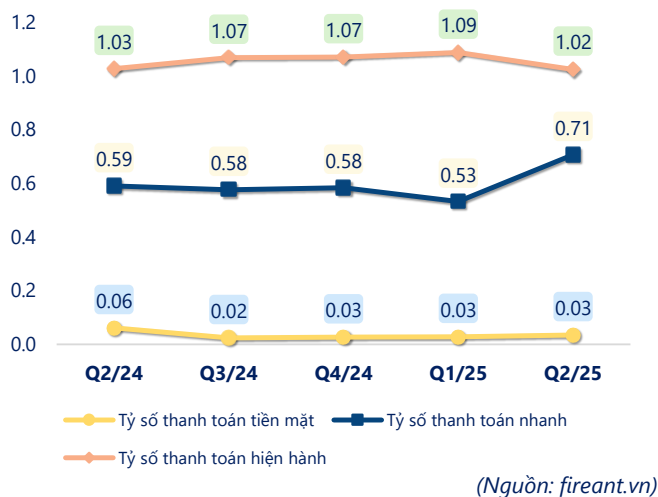
Tăng trưởng chi phí



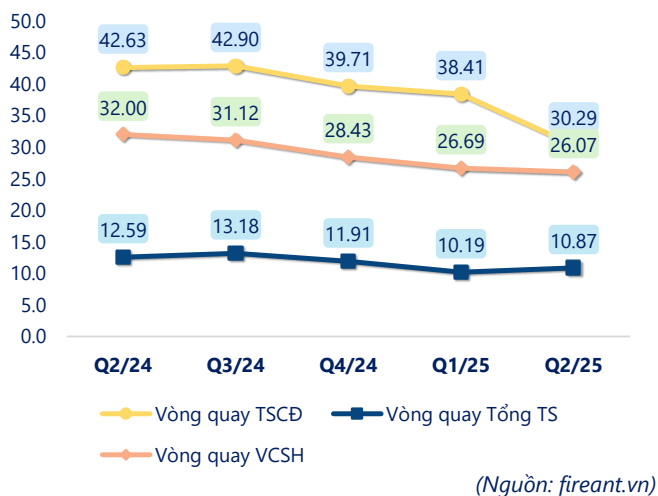
Tỷ suất lợi nhuận



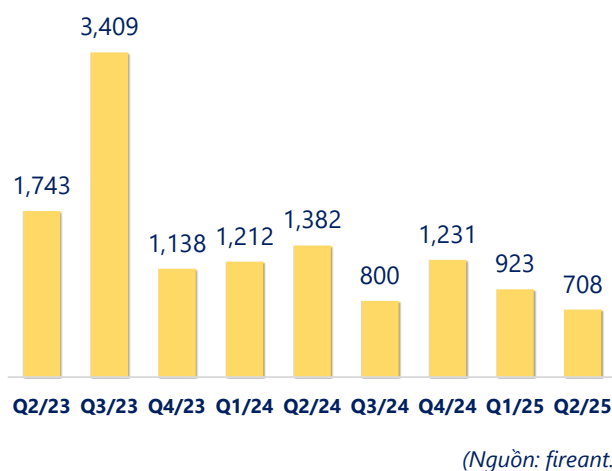
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,038	1,316	-21.1%	2,054	2,552	-19.5%
Giá vốn hàng bán	997	1,263	-21.0%	1,973	2,447	-19.4%
Lợi nhuận gộp	40.7	53.2	-23.4%	81.3	105	-22.3%
Doanh thu HĐTC	3.46	2.30	50.6%	3.93	2.87	37.0%
Chi phí TC	0.70	1.25	-44.2%	1.37	1.64	-16.6%
Chi phí lãi vay	0.70	1.25	-44.2%	1.37	1.64	-16.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	36.4	46.1	-21.1%	70.3	85.6	-17.8%
Chi phí QLDN	8.34	9.40	-11.3%	17.2	18.5	-6.8%
LN thuần từ HĐKD	-1.22	-1.29	5.4%	-3.72	1.82	-305%
Lợi nhuận khác	3.55	5.09	-30.2%	6.74	6.27	7.6%
LN trước thuế	2.33	3.80	-38.7%	3.02	8.08	-62.6%
Lợi nhuận sau thuế	1.39	3.39	-59.0%	2.01	6.89	-70.9%
LNST của CĐ cty mẹ	1.39	3.39	-59.0%	2.01	6.89	-70.9%

(Nguồn: fireant.vn)

